

**NGHỊ QUYẾT**  
**HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA**  
**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XVIII**  
**về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới**  
**tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025**

-----

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Hội nghị lần thứ ba, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XVIII được tổ chức vào ngày 30/12/2020 đã thảo luận và thống nhất thông qua Nghị quyết về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây viết tắt là Chương trình) như sau:

**I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN**

1. Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương (Khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; ngày 11/7/2016, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TU về Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa, giai đoạn 2016 - 2020. Qua 05 năm thực hiện, Chương trình đạt nhiều kết quả quan trọng: hệ thống chính trị cơ sở không ngừng được củng cố, phong trào thi đua chung sức xây dựng nông thôn mới được nhân dân và xã hội đồng tình hưởng ứng; kinh tế nông thôn phát triển, đời sống nông dân được cải thiện, cơ sở hạ tầng, nhà ở nông thôn được xây dựng, nâng cấp, cải tạo; bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc, văn minh, hiện đại hơn; hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng được đẩy mạnh, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao, công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng; các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp được phát huy, từng bước hình thành các vùng sản xuất nông sản, hàng hóa tập trung, chuyên canh; nhiều hàng hóa, nông sản được chứng nhận nhãn hiệu và chất lượng. Đến hết năm 2020, tỉnh Khánh Hòa có 56/92 xã (60,8% số xã) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (vượt 03 xã so với mục tiêu nghị quyết đề ra); số tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới bình quân chung của toàn tỉnh là 16,5 tiêu chí/xã (tăng 0,5 tiêu chí/xã so với mục tiêu nghị quyết đề ra); thành phố Nha Trang hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

2. Tuy nhiên, kết quả thực hiện Chương trình vẫn chưa tương xứng với khả năng của tỉnh và thấp hơn so với bình quân chung cả nước; việc huy động nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới còn gặp nhiều khó khăn, vốn ngân sách nhà nước (kể cả vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác) còn thấp so với nhu cầu của các địa phương, nguồn lực huy động từ nhân dân còn hạn chế; công tác bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng chưa được thực hiện thường xuyên; công tác quản lý các công trình giao thông chưa phù hợp với quy mô và nhu cầu khai thác sử dụng; cơ sở hạ tầng một số địa phương chưa đáp ứng được nhu cầu học tập, sinh hoạt và sản xuất. Kinh tế hợp tác ở nông thôn có phát triển nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu tổ chức lại sản xuất; liên kết, hợp tác trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ còn hạn chế.

3. Nguyên nhân của những tồn tại trên là do cấp ủy, chính quyền ở một số địa phương chưa có sự vào cuộc quyết liệt; nguồn lực đầu tư cho Chương trình còn hạn chế; sản xuất nông nghiệp thời gian qua chịu nhiều tác động của biến đổi khí hậu (thiên tai, dịch bệnh) và thị trường dẫn đến thu nhập của người dân còn thấp; một số văn bản của Trung ương chưa được ban hành đồng bộ, kịp thời để hướng dẫn triển khai thực hiện.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới với mục tiêu nâng cao số xã, số tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; duy trì thành quả và nâng cao chất lượng tiêu chí đối với xã đã đạt chuẩn nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; xây dựng nông thôn có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp, cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị; xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc, môi trường sinh thái được bảo vệ, quốc phòng và an ninh, trật tự được giữ vững.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

Đến cuối năm 2025, có ít nhất 80% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, 40% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, không còn xã dưới 15 tiêu chí; huyện Diên Khánh đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao; các huyện Vạn Ninh, Cam Lâm đạt chuẩn huyện nông thôn mới; thành phố Cam Ranh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Trong đó:

- Huyện Diên Khánh: có 16/16 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 08/16 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 03/16 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

Năm 2023 đạt chuẩn huyện nông thôn mới; phấn đấu năm 2025 đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao.

- Huyện Cam Lâm: có 12/12 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 06/12 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 02/12 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Năm 2025 đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

- Huyện Vạn Ninh: có 11/11 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 04/11 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 01/11 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Năm 2025 đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

- Thành phố Nha Trang: giữ vững 07/07 xã đạt chuẩn nông thôn mới, có 04/07 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 01/07 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Thành phố Cam Ranh: có 06/06 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 04/06 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 01/06 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Năm 2025 hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

- Thị xã Ninh Hòa: có 20/20 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 10/20 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 02/20 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Huyện Khánh Vĩnh: có 02/13 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 01/13 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Huyện Khánh Sơn: có 01/07 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **1. Nhiệm vụ**

1.1. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội cơ bản đồng bộ, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng, miền

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng phục vụ sản xuất và dân sinh ở nông thôn; chú trọng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn gắn với phát triển đô thị, tạo kết nối đồng bộ, nhất là kết nối liên xã, liên huyện; mở rộng và hiện đại hóa hệ thống cơ sở hạ tầng trung tâm cấp huyện, trong đó chú trọng đầu tư hình thành và phát triển hệ thống cung ứng, kết nối nông sản cấp huyện; đảm bảo hạ tầng để cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

1.2. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, chú trọng khai thác được lợi thế của từng vùng, miền

Đẩy mạnh hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng liên kết sản xuất, tiêu thụ, chế biến sản phẩm nông nghiệp, nâng cao giá trị nông sản. Thu hút đầu tư, phát triển liên kết giữa doanh nghiệp, hợp

tác xã, hộ nông dân, trong đó doanh nghiệp giữ vai trò chủ đạo, nòng cốt, dẫn dắt. Chú trọng phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phù hợp với điều kiện thực tế. Ưu tiên hỗ trợ chuyển đổi cây trồng, vật nuôi kém hiệu quả sang cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao; xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung ứng dụng công nghệ cao, hàng hóa nông sản có chứng nhận. Triển khai thực hiện sâu rộng Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) theo hướng phát triển nội sinh và gia tăng giá trị.

Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã; trong đó chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức và nhân dân về bản chất của hợp tác xã; nâng cao năng lực, trình độ cho cán bộ quản lý hợp tác xã và cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về hợp tác xã; tăng cường trách nhiệm và phát huy vai trò của Liên minh Hợp tác xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong phát triển hợp tác xã; rà soát, xây dựng chính sách đặc thù để hỗ trợ phát triển hợp tác xã, nhằm góp phần thúc đẩy phát triển bền vững tiêu chí Tổ chức sản xuất trên địa bàn.

### 1.3. Bảo vệ môi trường và cải tạo cảnh quan nông thôn

Chú trọng công tác bảo vệ môi trường và cải tạo cảnh quan nông thôn; đẩy mạnh xử lý môi trường ở những nơi ô nhiễm nghiêm trọng (*làng nghề, bãi tập trung chôn lấp, xử lý rác, nước thải, ...*); thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư các khu xử lý rác thải tập trung quy mô liên huyện, đồng thời khuyến khích phát triển các mô hình phân loại rác tại nguồn. Phát triển các mô hình thôn, xóm xanh, sạch, đẹp làm tiền đề cho phát triển du lịch nông thôn trên địa bàn tỉnh về lâu dài.

1.4. Phát triển giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa - xã hội, khoa học - công nghệ; đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; giữ gìn an ninh và trật tự xã hội, không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống, đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân

Tập trung chỉ đạo và ưu tiên đầu tư để phát triển đồng bộ các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa - xã hội, an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, thúc đẩy ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, tạo động lực mới cho phát triển kinh tế nông thôn; xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao để đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao ở nông thôn; bảo tồn và phát huy đa dạng, phong phú các giá trị văn hóa ở nông thôn, làm cơ sở để nhân rộng các mô hình du lịch trải nghiệm, du lịch nông thôn; tăng cường phát huy vai trò tự quản, sự tham gia của người dân đối với công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc phòng trên địa bàn nông thôn.

## 2. Giải pháp chủ yếu

2.1. Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ và cư dân nông thôn; nâng cao chất lượng các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, trong đó chú trọng phát huy tinh thần làm chủ, tình làng nghĩa xóm, tương thân tương ái của người dân.

Tiếp tục kiện toàn và củng cố hệ thống quản lý, thực hiện Chương trình; đẩy mạnh công tác tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ được phân công theo dõi công tác xây dựng nông thôn mới, đặc biệt chú trọng công tác quản lý, thống kê, cập nhật dữ liệu cơ sở, định kỳ tổng hợp báo cáo kịp thời theo quy định.

2.2. Rà soát, xây dựng lộ trình các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; huyện đạt chuẩn nông thôn mới, huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; thị xã/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát ở các cấp, đảm bảo hoàn thành mục tiêu của Chương trình trên địa bàn toàn tỉnh và ở từng địa phương.

Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng ngành, địa phương. Thực hiện xây dựng nông thôn mới cần chủ động, toàn diện, đồng bộ, đi vào chiều sâu và thực chất. Cấp ủy các cấp cần phát huy tinh thần trách nhiệm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình hiệu quả.

2.3. Xây dựng và triển khai thực hiện cơ chế thống nhất huy động và bố trí đủ nguồn lực thực hiện Chương trình và tập trung một cơ quan đầu mối tổng hợp, đề xuất phân bổ, tránh làm phân tán nguồn lực nhằm đạt được các mục tiêu đề ra. Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực đóng góp từ nhân dân, doanh nghiệp vào xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định của pháp luật. Bố trí nguồn lực hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho Chương trình tăng hơn so với giai đoạn trước; có lộ trình ưu tiên cho những xã gần đạt chuẩn, đồng thời quan tâm đầu tư hợp lý cho những xã thuộc các địa bàn khó khăn nhằm nâng cao số tiêu chí đạt chuẩn.

Năm 2021, tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội của giai đoạn 2017 - 2020 cho đến khi Trung ương ban hành kế hoạch, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Trên cơ sở cơ chế, chính sách của Trung ương sẽ tập trung xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh, phù hợp với tình hình thực tế của các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn, nhằm tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới theo từng vùng, miền; trường hợp cần thiết cần có mức hỗ trợ riêng, đột xuất ở từng năm.

2.4. Tăng cường trao đổi, học tập, chia sẻ kinh nghiệm giữa những địa phương có các mô hình hay, để triển khai áp dụng hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

2.5. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và đặc biệt là giám sát của nhân dân đối với xây dựng nông thôn mới.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các cấp ủy đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh quán triệt nội dung Nghị quyết đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân bằng hình thức phù hợp; chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thể chế hóa Nghị quyết này thành các văn bản cụ thể theo thẩm quyền để tổ chức thực hiện.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phân công Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực, chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và các địa phương tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp, kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo giải quyết những vấn đề phát sinh theo thẩm quyền; định kỳ hàng năm sơ kết, báo cáo kết quả cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cuối nhiệm kỳ tiến hành tổng kết, báo cáo Tỉnh ủy.

4. Các cơ quan tham mưu Tỉnh ủy có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh lãnh đạo xây dựng kế hoạch, chương trình giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo),
- Ban Kinh tế Trung ương (để báo cáo),
- Vụ địa phương 2 - VPTW,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy,
- Các cơ quan tham mưu Tỉnh ủy, đảng đoàn, BCS đảng và đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành, địa phương,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY**

**BÍ THƯ**

**Nguyễn Khắc Định**